

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 20/5/2020.

“V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Lâm Bé Nhi**

- **Các Hội thẩm nhân dân 1/ Ông **Danh On.****

2/ Bà **Nguyễn Thị Hiếu.**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Thái Kim Phương** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa:**
Ông **Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.**

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2019/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nông Văn A** – sinh năm 1980.

-Địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Chị **Dương Thị V** – sinh năm 1985.

-Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Anh **Nông Văn A** và chị **Dương Thị V** vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh **A** có làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh **Nông Văn A** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh với chị **Dương Thị V** có tổ chức cưới nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã **Vĩnh Lộc A** vào ngày 09/4/2008. Trong thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng

được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ anh bỏ đi và anh chị đã ly thân với nhau khoảng 09 năm nay. Nay anh không còn tình cảm và không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân với chị V, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Dương Thị V.

Về quan hệ con chung: Anh Nông Văn A xác định quá trình chung sống vợ chồng anh và chị V có 01 người con chung là cháu Nông Thị Tường V, sinh ngày 22/3/2009 hiện hai cháu đang sống chung với chị V và bà ngoại. Khi ly hôn tùy theo nguyện của con, không ai phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì.

Đối với bị đơn chị Dương Thị V đã bỏ đi khỏi địa phương nên Tòa án không án tiến hành lấy lời khai được. Do đó Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nông Văn A được ly hôn với chị Dương Thị V.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận nguyện vọng của cháu Nông Thị Tường V muốn sống cùng với chị V. Tiếp tục giao cháu Nông Thị Tường V, sinh ngày 22/3/2009 cho chị Dương Thị V nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Nông Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản;

3. Về quan hệ tài sản: Anh Nông Văn A không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra anh A còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Nông Văn A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Dương Thị V và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Dương Thị V có nơi đăng ký thường trú tại ấp X, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết.

[3] Nguyên đơn anh Nông Văn A mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh A. Riêng bị đơn chị Dương Thị V vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Dương Thị V.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: anh Nông Văn A và chị Dương Thị V có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 09/4/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa anh A và chị V là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống đến nay, anh A xác định giữa anh và chị V phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau và đã ly thân với nhau khoảng 09 năm nay. Anh A xác định mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, cả hai không còn quan tâm, bỏ mặc nhau nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Dương Thị V. Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của chị V, tuy nhiên qua xác minh tại địa phương đối với ông Ngô Thanh Điền – Trưởng ấp Xẻo Gừa và bà Lưu Thị Đính, mẹ ruột của chị V xác định, giữa anh A và chị V có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm và cả hai đã sống ly thân với nhau khoảng 09 năm nay. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh A chị V đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh A, cho anh Nông Văn A được ly hôn với chị Dương Thị V.

[5] Về quan hệ con chung: Anh Nông Văn A xác định vợ chồng anh có 01 người con chung là cháu Nông Thị Tường V, sinh ngày 22/3/2009 hiện hai cháu đang sống chung với bà ngoại và chị V. Cháu Tường V có nguyện vọng được sống cùng mẹ là chị Dương Thị V. Xét thấy, cháu Tường V đã có cuộc sống, môi trường ăn, ở, học ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao cháu Nông Thị Tường V, sinh ngày 22/3/2009 cho chị Dương Thị V nuôi dưỡng, trong

nôm, chăm sóc, giáo dục. Anh Nông Văn A không phải cấp dưỡng cháu Tường Vi nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[6] Về quan hệ tài sản: Anh Nông Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nông Văn A. Cho anh Nông Văn A được ly hôn với chị Dương Thị V.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận nguyện vọng của cháu Nông Thị Tường V muốn sống cùng chị Dương Thị V. Tiếp tục giao cháu Nông Thị Tường V, sinh ngày 22/3/2009 cho chị Dương Thị V nuôi dưỡng, trong nôm, chăm sóc, giáo dục. Anh Nông Văn A không phải cấp dưỡng cháu Tường Vi nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Nông Văn A không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Nông Văn A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ghi nhận anh A đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002820 ngày 02/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- UBND xã Vĩnh Lộc;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Bé Nhi